

# LÔ SƠN LIÊN TÔNG BẢO GIÁM

## QUYỂN 2

### NÓI VỀ CHÁNH GIÁO CỦA NIỆM PHẬT

Pháp giới vốn không có chúng sinh; có chúng sinh do vọng kiến. Như lai vốn không ngôn giáo; có ngôn giáo là vì hữu tình. Vọng kiến là bệnh của chúng sinh; dùng lời nói để cảnh tỉnh vọng tâm thì vọng tâm được cảnh tỉnh. Hàng ngày phạm phu thường dùng tâm vọng mà không biết. Lời của Như lai rất ít có, cho nên Đấng Năng Nhân Đại Giác thương chúng sinh chưa ngộ, rủ lòng đại Bi đưa ra khuôn phép nhiệm mầu. Dạy yếu chỉ đốn ngộ, trong kinh Hoa Nghiêm nói: hàng Thanh văn nghe còn giống như đui như điếc. Kinh A-hàm nói: Bồ-tát không mong được lợi ích; kinh Phương Đẳng khen ngợi pháp môn niệm Phật; kinh Đại Bát-nhã thì nêu cao trí tuệ, trở về tánh không; kinh Niết-bàn: Đường đi khác nhau nhưng mục đích giống nhau, kinh Pháp Hoa thọ ký rộng khắp. Tất cả các kinh như thế đều thiên về khen ngợi Tây phương. Bởi vì nguyện lực của Phật A-di-đà rất rộng lớn, nhân duyên mạnh mẽ, giáo pháp tôn quý, chân lý đầy đủ. Người tu theo giáo nghĩa này sẽ đến cõi Phật, về nơi đất báu, ao hoa thắng diệu trang nghiêm, khiến cho hành giả ưa thích cõi ấy, chán ghét cõi Ta-bà này. Nghĩa lý ấy chỉ ra tự tánh Di-đà, niệm niệm tròn sáng, tâm tâm Thật tướng giống như trăm sông đều chảy về biển cả. Thực hành pháp môn ấy, mở bày mười sáu pháp quán thâm nhiếp tâm diệu cảnh, hiểu rõ tánh tướng là không, giống như gương sáng soi rõ hình bóng mình; quả chín phẩm lần lượt hóa sinh, thâm nhiếp tất cả hạng lợi căn và độn căn đồng chứng lên giai vị không lui sụt, đến vô thượng Bồ-đề.

Thế nên, chúng sinh chín cõi dùng tâm vô sở đắc tu diệu hạnh để sinh về cõi Phật cũng là hợp nghi. Bản hoài xuất hiện ở đời của Như lai là độ hết tất cả chúng sinh, thiên về khen ngợi là có yếu chỉ của nó.

Thật ra, yếu môn của trăm ngàn Tam-muội là nói thẳng cảnh giới nhất quán, nói về sự nghi thì sám hối lục căn, trừ sạch Tam nghiệp.

Nghiên cứu tông chỉ thì không có muôn pháp, hiểu rõ nhất tâm là con thuyền vượt qua biển khổ, là thuốc hay cứu người bệnh nặng. Người tin lời này là khai tâm bốn giác, ra khỏi khổ ngũ trược, đạt đến chân Tịnh độ, hiểu rõ tánh Di-đà. Như vầng trăng sáng trên hư không, như hoa sen không dính nước. Cho nên Liên giáo lấy hoa sen làm tên. Dương Vô Vi nói: Hoa sen mọc từ bùn dơ, như việc không bỏ thế giới chúng sinh, chỗ nhiễm ô phơi bày thể tánh thanh tịnh. Hoa có hạt chẳng phải cảnh ma. Hoa quả đồng thời, nhân quả như một. Hoa nở sen hiện, bày quyền hiển thật. Hoa rụng, sen thành, bỏ quyền lập thật. Một hoa sinh vô lượng hoa, kiến lập tất cả các pháp. Thập phương đồng ẩn trong một hoa, chỉ bày cảnh Phật không khác. Nghĩa của Liên giáo chính là được mất, cho nên phát khởi lòng Từ, vận dụng tâm Bi đi khắp trong thế giới Thường quang. Giới châu nghĩa hải là biển cả chứa vị giải thoát, cho nên trời rồng hộ trì, vua quan cung kính, xưa nay không biếng trễ, tất cả sĩ thứ đều kính mến môn phong giáo hóa này. Nếu không phải nguyện lực đại bi vô về thương xót thì người nào có khả năng đến đó được? Thế nên, Ngài Long Thọ luận chứng điều này, Ngài Phổ Hiền tu theo pháp môn ấy, Ngài Thiên Thai quyết chọn pháp môn này, Ngài Từ Ân thông tán, Ngài Từ Chiếu nhóm họp các Bạc hiền đức lại để cùng nhau sám hối, Ngài Tông Thản sơ giải. Túc Nạp là một danh Nho nhưng vẫn mến mộ pháp môn niệm Phật nên có Bảo Châu tập, những Cao Hiền, Đạt sĩ tu tập pháp môn này, ở đây chỉ nêu sơ lược đề mục.

Đại pháp đi đến chỗ suy giảm, con người cách xa bậc Thánh. Người thờ Phật rất ít, phần đông đều mưu cầu đạo để tranh giành danh lợi về mình, xem truyền bá là trò chơi trẻ con. Do vậy khiến cho pháp môn điêu tàn, suy yếu, làm đảo lộn cương yếu giáo môn. Thế nên các Bạc hiền đời sau phải có trách nhiệm với giáo môn mình. Khấp mong vì pháp quên mình, nên giữ tâm trong sạch nương tựa vào thầy; vì muốn cầu thông hiểu chân thừa nên phải gần gũi cổ điển (sách xưa) Vâng theo lời dạy của các bậc Thánh mới có thể hiểu rõ nghĩa lý. Đã hiểu rõ nghĩa lý rồi thì mới tu tập, hạnh nguyện không thiếu, đạo quả mới có thể chứng. Nên biết: Tai nghe, mắt thấy phải nương vào bốn pháp, cùng tư duy tu tập. Nếu miệng tụng, tâm buông lung, thì cho dù hiểu cả ngàn chương cũng có ích gì? Ở đây thì tâm dùng giáo quán chiếu, Phật thì dùng niệm giữ gìn; chẳng phải dùng giới ngăn ngừa, tội căn cứ vào sám hối mà được rửa sạch, đạo do thực tiễn, động dùng lễ hành; gần thì mong được lập thân nổi tiếng; xa thì mong chuyển phàm thành Thánh, phát huy đạo của Phật Tổ, bỏ rơi bọn ta là ai? Cầm dao trí tuệ cắt đứt

lưỡi ma, uống nước cam lồ chánh pháp, chặt rừng rậm tà kiến, tránh bạn ác như tránh hổ báo; tôn trọng bạn hiền như tôn trọng cha mẹ; cẩn thận giữ gìn chí tiết không lui sụt. Người có đại tâm chánh giác đáng tôn trọng; người có hành vi không đúng với đạo thì ta không noi theo. Nếu ta có lỗi thì phải mau sửa đổi; làm được việc tốt chớ có khoe khoang. Được như thế thì tự nhiên tránh xa tai họa; lễ nghĩa hội đủ; hiện tại đang ở trần thế thì được người kính trọng, trời che chở, một ngày kia sinh về Tây phương Tịnh độ thì các bậc Thánh trông chờ, đạo nghiệp thành đạt, đâu thể ở nơi hình tượng hời vắn mệnh rồi đua nịnh để cầu thời vinh quang thành đạt. Đâu cần phải xem cảnh đoán vận số, bói toán cả ngày. Vì việc này chẳng phải là kiến thức của đạo nhân mà là vọng tình của phàm phu. Thế nên chớ vọng cầu nơi người khác, phải nương vào bốn phận của mình. Ở đời nên nhân mà không nương, thấy người khác vãng sinh thì cũng tu làm sao cho mình được vãng sinh, danh lợi không làm lay động hoài bão, sinh tử không đáng nhọc nghĩ suy. Muốn công thành chí toại thì sẽ được trọn vẹn. Do vậy phải nghiệm quả để suy nhân; tin có làm là có quả báo; trí tuệ đầy đủ thì chiếu soi mê mờ, ánh sáng đầy đủ thì phá tan bóng đêm, lời nói đúng pháp thì việc làm thường an vui, đức nghĩa đáng tôn trọng; tiến thoái có thể đo lường; phân biệt điều đúng, điều sai giống như thử vàng và đá, trừ mê mờ soi sáng muôn vật, giống như chiếu ngọn đèn chánh pháp ở thế giới Ta-bà. Đây là điều đáng đại Tôn Sư làm người bạn không rời, lấy ra vật báu dưới cung rồng, ban đều cho tất cả chúng sinh, mở cánh cửa môn phong của Tổ để những người sau trừ sạch bệnh tà kiến, chỉ cho họ pháp trở về nguồn mâu nhiệm, khiến cho gương mờ sáng lại, giống như áo bẩn mà giặt sạch khiến cho chân phong hưng thịnh, phước đến đại thiên, khiến cho mặt trời trí tuệ sáng hơn xưa, có thể gọi là đệ tử chân chánh của Đấng Pháp vương; có thể gọi là đại trượng phu, đó là phụng thờ giáo pháp Đại Thánh Tây phương, đâu có gì hổ thẹn?

### ***1. Phật giảng pháp môn niệm Phật cho vua cha nghe.***

**Kinh Bảo Tích** nói: Vua cha của Thế Tôn đánh lễ dưới chân Phật, nhất tâm chắp tay mà bạch Phật rằng: Phải tu hành thế nào để được đạo của chư Phật?

Phật bảo: Tất cả chúng sinh đều là Phật, đức vua hãy niệm danh hiệu Phật A-di-đà ở thế giới phương Tây. Hãy tinh tấn tu tập sẽ được Phật đạo. Vua hỏi:

- Vì sao nói tất cả chúng sinh đều là Phật?

Phật đáp:

- Bởi vì tất cả các pháp không sinh, không dao động, không lấy, không bỏ; không có hình tướng, không có tự tánh, đức vua hãy an trụ tâm mình trong pháp của chư Phật này, chớ tin ở người khác. Bấy giờ, vua Tịnh Phạn cùng bảy muôn người dòng họ Thích nghe Phật nói pháp rồi tin hiểu vui mừng, ngộ Vô sinh nhẫn. Phật mỉm cười nói kệ. Dòng họ Thích chắc chắn được trí tuệ cho nên chắc chắn sinh tín tâm đối với Phật pháp, an trụ trong cõi người; sau khi qua đời sinh về cõi nước An lạc, tận mắt thấy Đức Phật A-di-đà, không còn sợ hãi, chứng thành Bồ-đề.

**2. Thiện Tài tham vấn năm mươi ba vị Thiện tri thức, đầu tiên là tham kiến Tỳ-kheo Đức Vân, nghe giảng pháp môn niệm Phật.**

Phẩm Nhập Pháp Giới trong kinh Hoa Nghiêm chép: Tỳ-kheo Đức Vân nói với Thiện Tài rằng:

- Nay thiện nam! Ta được tự tại quyết định giải lực, tín nhãn thanh tịnh, ánh sáng trí tuệ chiếu soi, quán khắp cảnh giới, lìa tất cả chướng, đầy đủ hạnh thanh tịnh. Đến khắp mười phương cúng dường chư Phật, thường nhớ nghĩ tất cả chư Phật Như lai, tổng trì chánh pháp của tất cả chư Phật, thường gặp tất cả chư Phật, tùy theo tâm ưa thích của chúng sinh mà thị hiện giúp họ thành chánh giác, ở trong đại chúng rống lên tiếng rống sư tử.

Nay thiện nam! Ta chỉ được sự nhớ nghĩ này, tất cả cảnh giới chư Phật, ánh sáng trí tuệ thấy khắp pháp môn, đó là: Trí quang phổ chiếu niệm Phật môn, Linh nhất thiết chúng sinh niệm Phật môn, Linh an trụ lực niệm Phật môn, linh an trụ pháp niệm Phật môn, chiếu diệu chư phương niệm Phật môn, Nhập bất khả kiến xứ niệm Phật môn, Trụ ư chư kiếp niệm Phật môn, Trụ nhất thiết thời niệm Phật môn, Trụ nhất thiết sát niệm Phật môn, Trụ nhất thiết thế niệm Phật môn, Trụ nhất thiết, cảnh niệm Phật môn, Trụ tịch diệt niệm Phật môn, Trụ viển ly niệm Phật môn, Trụ quảng đại niệm Phật môn, Trụ vi tế niệm Phật môn, Trụ trang nghiêm niệm Phật môn, Trụ năng sự niệm Phật môn, Trụ tự tại tâm niệm Phật môn, Trụ tự nghiệp niệm Phật môn, Trụ thân biến niệm Phật môn, Trụ hư không niệm Phật môn.

**3. Bồ-tát Trí Thủ nói về niệm Phật.**

**Kinh Hoa Nghiêm** nói: Trong tất cả oai nghi thường nhớ nghĩ công Đức Phật, đêm ngày không dừng nghĩ. Việc như thế nên làm.

**4. Đại sĩ Long Thọ khuyên niệm Phật.**

**Luận Đại Trí Độ** ghi: Phật là Đấng Pháp Vương vô thượng, các Đại Bồ-tát là pháp thân. Người được chư thần tôn trọng chỉ có bậc Pháp vương, cho nên Bồ-tát phải nên niệm Phật.

Lại ghi rằng: Có các Bồ-tát tự nghĩ lại mình xưa kia đã hủy báng Bát-nhã đọa vào đường ác trải qua vô lượng kiếp, tuy tu các pháp môn khác cũng chưa thể thành đạt được. Sau cùng gặp bậc Thiện tri thức dạy tu pháp niệm Phật Tam-muội liền đắc đạo, diệt trừ tội chướng mới được giải thoát. Lại nói kệ rằng:

*Nếu người mong làm Phật  
Tâm niệm A-di-đà  
Tức thời sẽ hiện thân  
Nên ta quy mạng lễ.*

### **5. Niệm Phật có bảy công đức cao quý.**

Cam Lộ Sơ nói:

1. Từ thiếu dị hành thắng: Chỉ xưng một câu “Nam-mô A-di-đà Phật”, mọi người đều niệm được.
2. Niệm duyên Phật cảnh thắng: Nhất tâm duyên niệm tướng tốt của thân Phật thì cõi nước thanh tịnh là đất.
3. Ly nạn hoạch an thắng: Chư Phật Bồ-tát che chở người niệm Phật, không có các họa nạn, an vui tốt lành.
4. Xưng danh diệt tội thắng: niệm Phật một câu diệt trừ tội nặng trong tám mươi ức kiếp sinh tử.
5. Trì niệm hoạch phước thắng: Xưng niệm một câu danh hiệu Phật, phước đức hơn cả phước đem bảy chất báu trong thiên hạ cúng dường chư Phật và A-la-hán.
6. Quả cảm kiến Phật thắng: Chúng sinh niệm Phật chắc chắn được thấy Phật.
7. Thân nghinh vãng sinh thắng: Hóa thân Phật và Bồ-tát phát ra ánh sáng đón rước hành giả vãng sinh Tịnh độ.

### **6. Pháp môn tu trì.**

Cảnh giới vô vi dứt bật tên gọi. Nếu có sắc tâm hữu lậu thì phải dựa vào tu chứng chân như bao gồm các đức, phương tiện có nhiều môn. Trên từ lìa tướng bình đẳng, dưới đến xưng danh mười niệm, thấy đều không lìa Tam Thừa. Vãng sinh thâm hợp với chín phẩm; hữu niệm rốt cuộc cũng trở về vô niệm; hữu sinh thẳng đến vô sinh. Có thể nói một câu A-di-đà mọi căn cơ đều thích ứng.

### **7. Pháp môn lìa tướng niệm Phật Tam-muội vô trụ.**

Tông chủ Từ Chiếu nói: Tam-muội về lìa tướng niệm Phật, người có trí tuệ thượng căn ngộ sâu lý này thường vận tâm bình đẳng như hư không, không có tướng ngã, nhân, chúng sinh và thọ giả. Kinh nói: “Lìa tất cả các tướng là chư Phật.”

**Lược nói:** Ta vì chấp bên trong là nhân, bên ngoài là chúng sinh, cái theo trước là năng thọ, cái theo sau là nghĩa. Đã không có tâm chấp trong ngoài, trước sau thì tất cả tướng đều vắng lặng.

**Kinh nói:** Biết không có ngã, nhân thì ai chịu luân chuyển, cũng không có thân tâm để chịu sinh tử kia, cho nên gọi là “Tam-muội là tướng niệm Phật”. Đây là thấy bản tánh của tất cả chúng sinh giống như Phật Di-đà. Đã không chấp hai bên hữu tướng và vô tướng, cũng không có thuyết thường kiến và đoạn kiến là niệm niệm Di-đà vượt ra thế giới, nơi nơi đều là Cực lạc. Hiện tiền như thế, niệm là niệm của vô niệm, niệm là sinh của chân như vô sinh, sinh là Thật tướng. Nên biết vô niệm tức là ly niệm, Thật tướng là vô tướng, vô tướng là vô trụ, vô trụ là vào cảnh giới Phật. Đây là đạo Vô thượng chánh chân Đại Bồ-đề. Nếu đến địa vị này tức là vô tu vô chứng, không có sinh tử để giải thoát; không có Niết-bàn để cầu, tánh tướng đều không, phàm Thánh bình đẳng; không có Phật đạo để thành, không có chúng sinh để độ; không có điều kỳ diệu để đắc. Không có một pháp đã có, không có một pháp mới thành. Tự tha đều bật dứt, sự lý không ngại, mỗi hạt bụi đầy đủ, mỗi cội đều toàn bày pháp vốn như vậy. Suy nghĩ bàn luận cũng không đến được. Có thể gọi là một con đường đến cửa Niết-bàn của các Đức Bạc-già-phạm ở mười phương.

**8. Pháp môn niệm Phật Tam-muội tam quán của Ngài Thiên Thai.**

*Nắm không tròn, rải ra không bung  
Xem đi xem lại thành ngớ ngẩn  
Người người nếu đến đất ngớ này  
Ba quán vốn dĩ là họa thai.*

Đại sư Trí Giả nói: Giáo lý của chư Phật đã nói rõ chẳng phải quán hạnh, chẳng phải vì trở lại bản tánh mới căn cứ vào lý nhất tâm ba để chỉ ra “ba chỉ, ba quán”, mỗi một quán tâm, niệm niệm không thật có. Trước hết quán không, kế đến quán giả, sau cùng quán trung, lìa hai bên, quán nhất tâm, giống như trăng ra khỏi mây. Đây là hành tướng của Biệt giáo. Lại nói: Phá tất cả hoặc chẳng gì hơn không; lập tất cả pháp chẳng gì hơn giả. Rốt ráo tất cả tánh chẳng gì lớn hơn trung. Cho nên nói một trung tất cả trung, vô giả, vô không; vô bất trung; không, giả cũng như vậy, tức là hành tướng của Viên giáo. Như ba điểm của chữ “Y” Tây Thiên, ba mắt của trời Thủ-la, chẳng phải dọc, chẳng phải ngang, và khác nhau. Cho nên ba quán viên thành pháp thân bất tổ tức là khác xa với cùng tử. Bồ-tát Long Thọ nói kệ rằng:

*Pháp do nhân duyên sinh  
Ta nói tức là không  
Cũng gọi là giả danh  
Cũng gọi nghĩa trung đạo.*

Đây tuy khác với kinh Lăng-nghiêm, kinh Viên giác nói ba quán: Xa-ma-tha, Tam-ma-bát-đề, Thiền-na, danh mục tuy khác nhau nhưng đồng đi đến một điểm. Cũng gọi là ba đế, là đức tánh của thiên nhiên.

Trung đế: Bao gồm tất cả các pháp.

Chân đế: Dứt bặt tất cả pháp.

Tục đế: Lập tất cả pháp.

Đưa ra một tức là ba chẳng có trước sau, hàm sinh sẵn đủ, chẳng phải sở đắc của tạo tác. Bí tàng không hiển bày vì bị ba hoặc che lấp. Vô minh che lấp pháp tánh, trần sa chướng ngại việc hóa đạo; kiến tư làm trở ngại vắng lặng. Nhưng ba hoặc này là hư vọng về mặt thể. Do đây lập ra “Ba quán”, phá “Ba hoặc”, chứng “Ba trí”, thành “Ba đức”.

Không quán: Phá kiến hoặc, tư hoặc, chứng trí nhất thiết, thành đức bát-nhã.

Giả quán: Phá hoặc trần sa, chứng trí đạo chủng, thành đức giải thoát.

Trung quán: Phá hoặc vô minh, chứng Nhất thiết chủng trí, thành đức pháp thân, chẳng phải đều khác nhau, cũng chẳng phải khác thời; lý thiên nhiên đầy đủ các pháp, nhưng tánh ba đế này tự nó đã cùng tột lý tánh. Vì thế nó và Thiên tông khác mà chẳng khác. Lúc hành giả niệm Phật thì ý căn là nhân, bạch hào viên quang là duyên, niệm sinh khởi tức là pháp sở sinh, đế quán tâm niệm Phật khởi tức là giả danh, quán suốt thể tức là không, tâm này có Như lai tạng, lia biên hiển trung. Hoặc căn hoặc trần đều là pháp giới, chư Phật, chúng sinh một niệm ứng khắp, ngang nơi biên là trung, không Phật, không niệm. Đây là Đại thừa tu tập viên mãn ba quán niệm Phật. Có thể gọi là vô tướng, vô không, vô bất không, tức là tướng của Như lai chân thật.

### **9. Pháp môn Không quán niệm Phật Tam-muội vô niệm.**

Về Không quán niệm Phật Tam-muội, bài tựa của Tổ Sư nói: Chuyên nghĩ nhớ vắng lặng, tâm chuyên nhất không xao động, khí hư thần minh, không tối tăm nào thấu suốt, nhập vào định này quên cả tri kiến, trần lụy mau tiêu trừ, tình thức ngưng đọng đều dung hòa sáng tỏ, không phải là chí diệu trong thiên hạ thì ai có thể đến được chỗ này ư? Đại sư Trí giả lấy “không quán” để tẩy sạch tất cả pháp. Cho nên nói: “Một không tất cả không”. Không có giả và trung nào chẳng phải



không, nhập vào quán này là xét thật chân đế. Nay muốn làm cho hành giả bỏ vọng về chân nên nói pháp này: Từ giả quán vào không quán, vì giả là phương tiện để nhập không. Trước quán tất cả pháp là giả, cho đến bốn đại, năm uẩn, lục căn, lục trần, sáu thức, cho đến cùng tận các thế giới mười phương, núi sông đất đều không có một vật. Hiểu rõ lối đối thì hiểu được chân, cho nên gọi là nhị đế quán.

Người tu pháp quán này trước phải nhiếp tâm tĩnh tọa, quét sạch không dính mắc vào tất cả cảnh giới lối đối không thực ở thế gian, chỉ quán “không”, cho nên kinh Bát-nhã nói: Trong không, ngoài không, trong ngoài đều không không, cái không không, cũng không thật có. Như thế đốn nhập vào biển không Bảo Minh của Như lai.

Tánh giác chân không tức Như lai tạng, tánh không tròn sáng, linh quang chiếu khắp pháp giới tánh. Như hạt châu ma-ni tùy ý sinh ra, giống như biển cả sâu rộng gồm nhiếp, bình đẳng tánh trí gọi là Phật tri kiến; có thể gọi là các hành pháp vô thường, tất cả không tức là Như Lai đại viên giác.

#### **10. Pháp môn Nhật quán niệm Phật Tam-muội chuyên tưởng.**

Kinh Quán Vô lượng Thọ nói:

- Phật bảo Vi-đề-hy: Phu nhân và chúng sinh nên chuyên tâm buộc niệm một chỗ, tưởng về Tây phương. Khi thực hành tưởng thì tất cả chúng sinh nếu không phải là người mù bẩm sinh, là người có mắt thì đều thấy mặt trời lặn, phải khởi tưởng niệm đang ngồi hưởng về phương Tây, quán kỹ mặt trời, khiến cho tâm an trụ vững chắc không dời đổi. Lúc mặt trời sắp lặn giống như chiếc trống treo, đã thấy mặt trời rồi mở mắt nhắm mắt đều rõ ràng. Đây là tưởng mặt trời, gọi là sơ quán. Hành giả nhập vào quán này, phải ở chỗ vắng lặng, cắt đứt mọi duyên bên ngoài, ngồi ngay thẳng nhiếp tâm quán kỹ vầng mặt trời hiện ở trước mắt, chú tâm vào một cảnh thì tâm sẽ lắng đọng yên tĩnh, giống như soi gương thấy mặt của mình. Nếu tâm rong ruổi thì chế ngự khiến cho trở về, tâm ngưng nghỉ thì đó là trụ nơi định tức là đắc Tam-muội, có thể gọi là qua vàng đáy biển (thấy) mặt trời trên hư không, con người trong mắt (nhìn) người trước mặt.

#### **11. Pháp môn tham Thiền niệm Phật rốt ráo.**

Bài tựa Thiền kinh của Tổ sư Tuệ Viễn nói: Thiền chẳng nhờ trí thì không thể đến chỗ tốt cùng của Sự vắng lặng của nó. Trí chẳng nhờ thiền thì không thể soi chiếu sâu xa. Sự soi chiếu và vắng lặng của thiền và trí giúp đỡ nhau. Chiếu không lìa tịch, tịch không lìa chiếu, cảm thì cùng xa, ứng thì đồng hướng đến. Ngài Từ Chiếu nói: Tịch mà thường



chiếu, chiếu mà thường tịch. Thường tịch, thường chiếu, gọi là thường tịch quang. Người niệm Phật muốn tham thiền thấy tánh thì hãy căn cứ vào pháp này, phải ở trong ngôi nhà vắng lặng, ngồi ngay thẳng, quét sạch các duyên ràng rịt, cắt đứt tình trần, mở to hai mắt.

Ngoài không dính mắc ngoại cảnh, trong không trụ nơi định, soi chiếu trở lại mình, trong ngoài đều vắng lặng. Sau đó liên tục niệm “Nam-mô A-di-đà Phật” năm ba câu, soi xét trở lại mình nói: Thấy tánh thì thành Phật rồi ráo là A-di-đà trong bản tánh của ta. Lại quán chiếu “nhất niệm” khởi ở đây từ nơi nào khởi, quán phá một niệm này, lại nói phá một niệm này là ai?

Tham vấn hồi lâu lại đề cử niệm “Nam-mô A-di-đà Phật”, lại quán như thế, tham như thế, tha thiết thực hành công phu, đừng để gián đoạn. Tỉnh táo không mê muội, như gà ấp trứng, không câu chấp trong bốn uy nghi, cũng đề cử như thế, quán như thế, tham như thế, bỗng nhiên ở nơi hành sử khi nghe tiếng thấy sắc bỗng nhiên sáng tỏ, đích thân thấy bản tánh Di-đà. Trong ngoài thân tâm nhất thời thông thoát, tận cùng trời đất là Tây phương, muôn tượng sum la đều là tự kỷ. Tỉnh không mất chiếu, động không rời tịch. Sau đó phát khởi lòng từ, vận dụng tâm bi, điu dắt những người chưa biết, bi trí viên dung, nhập vào vô công dụng hạnh, được sinh lên thượng phẩm, gọi là Thật báo trang nghiêm độ, được Nhất thiết chủng trí. Có thể gọi là trắng hư không trên đầm xanh muôn xưa, nhiều mờ vớt mới biết được.

### ***12. Pháp môn Nhiếp tâm niệm Phật Tam-muội điều tức.***

Phẩm Hiền Hộ trong kinh Đại Tập nói: Người cầu vô thượng Bồ-đề phải tu niệm Phật Thiền Tam-muội có kệ chép: Nếu người chuyên niệm danh hiệu Phật A-di-đà gọi là thiền vô thượng thâm diệu. Lúc dốc lòng quán tưởng thấy Phật tức là pháp bất sinh bất diệt. Kinh Tọa Thiền Tam-muội nói: Bồ-tát tọa thiền không nhớ nghĩ gì cả, chỉ nhớ Phật thì được Tam-muội. Hàng sơ cơ tu tập không tránh khỏi hôn trầm tán loạn thì nên quán tất cả là giả để đối trị trời người. Bảo Giám nói rằng:

- Hễ tu thiền định phải nhập tịnh thất thân ngồi ngay thẳng, đếm hơi thở ra vào. Từ một đến mười, từ mười đến trăm, từ trăm đến ngàn muôn thì thân này an trụ, tâm này vắng lặng, bình đẳng như hư không... không nhọc công ngăn chặn. Quán như vậy một hồi lâu thì hơi thở tự an trụ, không ra, không vào. Lúc ấy biết hơi thở này từ trong tám vạn bốn ngàn lỗ chân lông như mây mù lan tỏa, những tật bệnh từ vô thủy đến nay đều tự tiêu trừ, các chướng ngại tự tiêu diệt, tự nhiên tỏ ngộ. Giống như người mù bỗng được sáng mắt, lúc ấy thấy thấu suốt, không cần

nhờ người chỉ đường. Nay nhiếp tâm niệm Phật này muốn mau thành Tam-muội thì phải dùng pháp quán sổ tức để đối trị bệnh hôn trầm tán loạn. Lúc sắp ngồi thiền, trước nghĩ thân mình ở trong vầng ánh sáng tròn, quán ngay đầu mũi tưởng hơi thở ra, thở vào. Mỗi lần thở nên niệm thầm Nam-mô A-di-đà Phật. Cách điều hòa hơi thở là tâm không nhanh, không chậm, hơi thở và tâm nương nhau ra vào. Phương pháp này đi, đứng, nằm, ngồi đều thực hành được cả, đừng để đứt quãng, thường phải hành trì nối nhau cho đến lúc thâm nhập vào thiền định; hơi thở và niệm đều quên thì thân tâm này đồng với hư không. Thực hành lâu ngày, tâm thuần thực trí tuệ sáng suốt, Tam-muội hiện tiền tức là duy tâm Tịnh độ.

### **13. Pháp môn Nhất tướng niệm Phật Tam-muội chuyên niệm.**

Kinh Đại Bát-nhã nói: Ngài Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật rằng:

- Các Bồ-tát tu hành pháp môn gì để mau chứng Vô thượng Bồ-đề?

Phật đáp:

- Bồ-tát tu hành Tam-muội Nhất tướng trang nghiêm mau chứng Vô thượng Bồ-đề. Hành giả tu pháp môn này không nói chuyện vô ích, không nghĩ đến các tướng, chuyên tâm buộc niệm vào một Đức Phật, nhớ lấy danh hiệu, khéo nghĩ tưởng dung nghi của Phật, tức là quán khắp tất cả chư Phật ba đời thì được tất cả trí tuệ của chư Phật. Luận Thập Nghi của Ngài Thiên Thai nói:

- Tất cả chư Phật đều bình đẳng nhưng căn cơ của chúng sinh phần nhiều chậm lụt, vẩn đục, hỗn loạn. Nếu không chuyên tâm buộc niệm vào một danh hiệu Phật thì tâm sẽ tán loạn, lâu được định, khó thành Tam-muội. Cho nên phải chuyên niệm Phật A-di-đà, tức là nhất tướng Tam-muội. Luận Bảo Vương nói:

- Người tu trì Tam-muội Nhất tướng niệm Phật phải thường buộc niệm, trong lúc đi, đứng, nằm, ngồi cũng nghĩ nhớ đến danh hiệu Phật A-di-đà. Lúc lên giường ngủ cũng niệm Phật, vừa mới thức giấc cũng niệm nối nhau, không để một việc khác xen vào làm đứt quãng; Không để tham sân làm gián cách. Tùy theo sự sai phạm mà sám hối; niệm niệm không xen hở, không nghĩ việc khác, không cách ngày, không cách giờ, niệm niệm thường không lìa Phật, niệm niệm thanh tịnh tròn sáng thì đó là được Tam-muội nhất tướng, cũng có thể gọi là. Nếu đã liễu ngộ thì muôn việc xong.

### **14. Pháp môn Lục thời niệm Phật công đức hồi hướng.**

Tổ sư Tuệ Viễn kết xã ở Đông Lâm, tăng tục đồng tu Đại trí

thượng hiền, thâm nhập thiền quán đặc Tam-muội niệm Phật. Kẻ sĩ trung lưu sáu thời tu tập lễ Bái Tịnh độ hồi hướng Tây phương. Đời Đường có bài thơ rằng: “Tuệ Viễn riêng khắc liên hoa lậu, vẫn hướng về núi lễ Bái sáu thời.”

Hễ tu pháp môn này, thì trước phải ở trong tịnh thất thờ tượng Phật, cúng dường hương hoa đèn đuốc, quét dọn bụi bặm, mặc áo mới sạch, mỗi ngày vào buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều, đầu hôm, nửa đêm và gần sáng nên đối trước Tam bảo, ngồi thẳng chấp tay, tín lễ Tây phương. Mỗi thời lễ Bái mắt phải quán tôn dung từ bi của Phật, xưng Thánh hiệu Phật A-di-đà một ngàn câu, tụng văn phát nguyện hồi hướng Tây phương rồi lạy Phật bốn mươi tám lạy. Ngày ba thời, đêm ba thời, hành đạo tinh chuyên không mệt mỏi, ý chí tu trì, hạnh nguyện vững chắc, Tịnh nghiệp viên thành, một ngày kia chắc chắn được trung phẩm trung sinh.

#### **15. Pháp môn Sáu tội niệm Phật công đức hệ niệm.**

**Kinh Đại Di-đà** nói: Lúc ta thành Phật, dân chúng, chư thiên ở vô số thế giới chư Phật, trong mười phương nghe danh hiệu ta đều đốt hương, rải hoa, đốt đèn, treo phướn, cúng dường trai cho Sa-môn, xây dựng chùa tháp, trai giới thanh tịnh, làm các việc lành, nhất tâm buộc niệm vào danh hiệu ta, tuy chỉ trong một ngày đêm xưng niệm không dứt cũng được sinh về nước ta. Nếu không được như vậy thì ta nguyện không thành Phật. Lại nói:

Lúc ta thành Phật, các trời, nhân dân trong vô số thế giới, ở mười phương, cho đến các loài côn trùng nhỏ nhất đời trước gây ra nghiệp ác, nghe danh hiệu ta đều sám hối làm lành, vâng giữ kinh giới, nguyện sinh về cõi nước ta, thì lúc qua đời không đọa vào ba đường ác, thọ thân đời sau, tất cả những điều mong muốn đều được như ý. Nếu không được như thế thì ta nguyện không thành Phật.

Người tu trì, trước phải sửa soạn đàn tràng trang nghiêm sạch sẽ, đốt hương đèn cúng dường, thỉnh một vị Tỳ-kheo và các bậc Thượng thiện đồng lên đạo tràng để chứng minh rồi niệm hương bạch Phật, tỏ bày chí nguyện của mình; xua tan lo âu, tâm không lo buồn, chớ tham dự vào việc gia đình, đừng gần gũi người thân, nên trai giới tu trì, buộc niệm vào danh hiệu Phật; ngày đêm niệm Phật một ngàn câu, tụng kinh A-di-đà. Thực hành như thế mỗi ngày ba thời, dốc lòng sám hối hồi hướng; nói rằng: nay con tự nhớ, từ lúc sinh ra đến nay đã gây ra nhiều nghiệp ác, hôm nay nguyện nhờ công đức niệm Phật này mà được vào biển đại thế của Như Lai, nương năng lực Từ bi của Phật, được tiêu trừ

tất cả tội chướng, giải tỏa oan khiên, Tam nghiệp thanh tịnh, sinh ra các công đức lành, trang nghiêm thanh tịnh. Nguyên được phước trí hiện tiền, nguyện biết trước ngày giờ qua đời, lúc sắp qua đời thân không bệnh khổ, tâm không điên đảo như nhập vào thiền định; trong khoảnh khắc sinh về Cực lạc Tây phương, được Phật tiếp dẫn, ở trên đài sen trong ao bảy báu, được Phật thọ ký, được nghe giáo pháp, mau được trí tuệ Phật, độ tất cả chúng sinh, thỏa nguyện Bồ-đề. Có thể gọi là nước chảy bên vách đá, gió thổi hương hoa bay tỏa.

**16. Pháp môn Thân hôn niệm Phật công đức tín nguyện.**

Bồ-tát tại gia thờ Phật giữ giới, hằng ngày làm các việc nhà, chưa thể nhất tâm tu hành thì: Buổi sáng phải dậy sớm đốt hương, tham thừa pháp Tam bảo, tùy ý niệm Phật, buổi chiều cũng như thế. Lễ bái, niệm Phật phải là thời khóa hàng ngày. Nếu có hôm nào bỏ sót một thời thì ngày hôm sau phải tự sám hối trước Phật. Pháp môn này thích hợp cho mọi tầng lớp. Kẻ sĩ đọc sách vẫn tu trì được. Nhà nông trồng trọt vẫn tu trì được. Người thợ làm việc vẫn niệm Phật được, những người buôn bán vẫn niệm Phật được. Ngoài việc sáng xem kinh, chiều lễ Phật, còn phải tranh thủ thời gian mười hai thời trong ngày để công phu, trì danh hiệu Phật, từ trăm câu đến ngàn câu, lấy sự chí thành làm công phu để mong vãng sinh Tịnh độ. Hồi hướng rằng: Đệ tử... với công đức lễ bái niệm Phật nguyện lúc qua đời được sinh về Tịnh độ, bên bờ ao sen đích thân gặp Phật A-di-đà; trong những hàng cây báu gặp gỡ bạn lành, nguyện khắp cho cha mẹ, sư trưởng và chúng sinh trong pháp giới đều được như nguyện này. Có thể nói là nhiều hạt bụi thành ngọn núi lớn, một giọt nước nhỏ lâu ngày cũng thành dòng sông.

**17. Pháp môn Giản kính niệm Phật công đức thập niệm.**

Ngài Từ Vân Sám Chủ nói: Người ở thế gian, công việc bề bộn, mỗi ngày vào buổi sáng sớm nên mặc áo mới sạch, xoay mặt về phía Tây, chắp tay niệm danh hiệu Phật A-di-đà, niệm Phật luôn một hơi là một niệm. Cứ như thế đến mười hơi, tùy theo hơi thở ngắn hay dài, lấy dứt hơi làm chừng, tiếng niệm Phật không cao không thấp. Đặt tâm vào câu niệm Phật, như thế đến mười hơi nối nhau không đứt quãng, định tâm chuyên tinh niệm Phật thì công đức hiển bày. Đó là nương vào hơi thở để buộc tâm. Hồi hướng rằng:

Con pháp danh... một lòng quay về nương tựa Đức Phật A-di-đà ở Tây phương. Nguyện Ngài dùng ánh sáng thanh tịnh nhiếp thọ con. Nay con niệm danh hiệu Như Lai mười niệm, cầu sinh Tây phương. Phật xưa đã nguyện; nếu có chúng sinh nào muốn sinh về nước ta thì xưng danh

hiệu ta dù chỉ mười niệm, nếu người ấy không được sinh về nước ta, thì ta nguyện không thành Phật. Nay con đem công đức mười niệm này nguyện lúc qua đời tâm không điên đảo, trong khoảng khắc sinh về cõi Cực lạc, nghe pháp nhiệm mầu của Phật, mau chứng Bồ-đề. Có thể gọi là nếu tín tâm không lui sụt thì chắc chắn sẽ được gặp Phật.

**18. Bài tựa viên dung tứ độ tuyền Phật đồ của Từ chiếu tông chủ.**

Tịch quang, Đồng cư là một không khác, nhưng tình sinh kia đây nên thấy có thân sơ. Trước mặt rõ tánh sắc không, là như như, vốn không hai đường mà tự thấy có diệu có thô, ta thì không như thế. Tất cả đồng một thể Tỳ-lô, trước phải biết gốc để khỏi bị những cặn bã dơ bẩn dính vào. Hành có hành tướng, trí có trí mô, nguyện có nguyện lực, tấn có lộ trình. Tĩnh tĩnh lặng lặng như hạt châu sáng sạch chiếu suốt vào tâm thể phàm Thánh, đồng một đường đi, bốn cõi đồng theo vết chân xưa, ba thân như một thì tất cả lời nói, việc làm đều là Tịnh độ; khắp nơi khắp chốn đều niệm Di-đà. Còn sơn tăng vì thấy bốn độ hỗn loạn, không có luân trí chuyển hành dung, đến nỗi khiến cho kẻ độn căn, người lợi căn không phân biệt được, nhân quả đều mất, chỉ nói Tịnh độ mà không biết Tịnh độ cao thấp, chỉ nói “Duy tâm” mà không biết sự sâu cạn của tâm, cho nên thấy các nhà huỷ báng nhau, mỗi người chấp một bên, ai biết mình tự phá tông phong, chẳng phải ma có thể phá được. Nay nói sơ lược để khai mở một tuyến đường, nêu ra bốn đồ họa để dứt bỏ mê tình, mau hiểu được tâm địa. Sau đây, hà sa thế giới đều gom trong một trang giấy; vô lượng pháp môn sẽ nêu ra trong gang tấc.

Biểu đồ tướng chung bốn cõi viên dung:

*Tự tánh Phật Di-đà*  
*Do tâm cơ Tịnh độ*  
*Khi ngộ, chỉ một niệm*  
*Mê trải qua ba kỳ (\*)*  
*Lập hai môn chiết nhiếp*  
*Phàm Thánh một đường về*  
*Tình đời xem nóng, lạnh*  
*Mặt người tùy thấp, cao*

- Phàm Thánh đồng cư độ (cõi phàm Thánh cùng ở)

*Tam quang cụ túc*  
*Như ấm tự xuất thân*  
*Tình Phàm Thánh khác, trí có khác*  
*Phải nương tu chứng hợp Tỳ-lô*

Sợ người sức yếu đi mệt mỏi  
 Nửa đường dừng, quyền chỉ Tây phương  
 Ngang vượt hai cõi, ít người biết  
 Dễ tu dễ đến chớ nghi ngờ  
 Trần cấu chưa dứt cầu giải thoát  
 Nhất tâm tín nguyện niệm Di-đà  
 Qua đời chánh niệm đi rõ ràng  
 Ba sáng bảy ngày biết giờ trước  
 Đã sinh Tịnh độ thường nghe pháp  
 Lo gì không ngộ được tâm cơ  
 Nguyện không lui sụt  
 Ba đức mê  
 Tông - dụng - thể  
 Thắng - liệt - ứng  
 Tình kiến chưa dứt  
 Còn đủ phiền não  
 Mười niệm thành tựu vãng sinh  
 Vượt ra ba cõi theo chiều ngang  
 Tu-đà-hoàn và trời người trông thấy.  
 Thân cao tám thước.  
 Phàm Thánh cư.

Cõi này, tăng, tục, nam, nữ đều ở chung nhưng có tín nguyện niệm Phật nên đều được vãng sinh. Cho dù chưa dứt bỏ phiền não, không xuất gia, không tu thiền định, chỉ niệm danh hiệu Phật nhưng đến lúc qua đời cũng được Phật Di-đà tiếp dẫn, liền sinh vào cõi Tịnh độ, được thân thông, được bất thoái chuyển, thẳng đến Bồ-đề. Cõi Phàm Thánh đồng cư chính là cõi tự tha thọ dụng, đầy đủ ba thứ ánh sáng, nhiếp hết bốn cõi chín phẩm hóa sinh theo lý, ba cõi sau đều ở trong đó nhưng chỉ dẫn ra hạ hạ phẩm là vì tổ sư biết rõ nó dễ tu dễ về. Các phẩm vị cao thấp khác đều tùy theo hạnh nguyện tu chứng mà thành tựu.

Phương tiện thắng cư độ  
 (Như biên công xuất thân)  
 Dứt bỏ phiền não bất dấu vết  
 Trí diệt tâm nguội đã thôi nghĩ  
 Bảo sở không thể bước đến trước  
 Như lai phương tiện nên giữ lại  
 Tánh Thanh văn đọc ra ba cõi,

Phiền não trần lao mau dứt trừ,  
 Tám định bốn thiền thường quán luyện  
 Thoát hẳn trần thế, không trở lại  
 Hạnh không lui sụt  
 Đức giải thoát  
 Thể dụng tông  
 Thân thẳng ứng  
 Trí Nhất thiết  
 Phá kiến hoặc, tư hoặc  
 Bát quan đẳng sinh  
 Vượt ra ba cõi theo chiều dọc

Đệ tử Thanh văn chứng quả thứ tư v.v... thấy được: Thân vàng  
trượng sáu

*La-hán cư:*

Cõi này đều là những vị căn tánh định tánh Tiểu thừa, sợ ba cõi  
như sợ cọp, quỷ, rồng, rắn. Họ phá kiến hoặc, tư hoặc, dứt bỏ tham sân  
si, dứt hạt giống Như lai như con hoẵng nhảy đi một mình không nhìn  
lại bầy đàn phía sau. Thiên chấp về cái biết hạn hẹp, chìm đắm vào sự  
vắng lặng nên sinh ở Phương tiện độ. Nên Đức Như lai nói thuận Đại  
thừa để điều phục họ.

Thật báo trang nghiêm độ  
 (Như khoa tuyển xuất thân)  
 Tâm pháp nhỏ nhiệm chưa dứt bỏ  
 Nên biết tình hết, mới trừ gốc,  
 Mồ hôi dính áo chưa cởi được  
 Hạt bụi nhỏ chướng ngại trời đất.  
 Chẳng ngang chẳng dọc lý hợp nghi  
 Ba quán, tâm lặng tiến chẳng nghi  
 Sức mình chưa thể lên bờ giác  
 Trở lại căn cơ các Thánh hiền  
 Như nguyệt chi quang (Như ánh sáng trăng)  
 Trí không lui sụt  
 Đức Bát-nhã  
 Dụng tông thể  
 Báo thân viên mãn  
 Trí Đạo chủng  
 Phá hoặc trần sa  
 Phần phá hoặc vô minh



*Ba tâm khắc bị sinh*

Ra khỏi ba cõi chẳng theo chiều ngang, chẳng theo chiều dọc.  
Tám vạn bốn thiên tướng tốt là chỗ thấy của các vị Nhất sinh bố  
xứ và các vị đại sĩ.

*Bồ-tát cư:*

Cõi này đều đã tu trọn vẹn ba quán, Thập trụ, Thập hạnh, Thập  
Hồi hương, Thập địa, Đẳng giác pháp thân Đại sĩ như bụi, như cát; mỗi  
mỗi đều phần phá vô minh. Phân thân khắp mười phương. Tám tướng  
thành đạo, độ thoát chúng sinh, đều chưa rốt ráo. Lời dạy của Ngài  
Thiên Thai Hiền Thủ thật rõ ràng.

*Thường Tịch quang Tịnh độ:*

*Như nhật chi quang (như ánh sáng mặt trời)*

\*\*\*

*Cảnh trí như như bất tu chứng  
Không còn việc nhàn vướng mắc tâm  
Tịnh hết kiến trờ, tin tức đoạn  
Một vầng trăng sáng giữa trời thu  
Cửa ngang thấu đảnh không nghĩ bàn  
Chỉ ở đương niệm dứt tư duy,  
Duy tâm Tịnh độ chỉ tâm tịnh  
Ngay đó gánh vác, cơ bậc nhất  
Trí tỏ, mê trừ không phiền não  
Trở về nguồn cội riêng mình biết  
Vô tâm, thân khắp trần sa giới  
Mặc tình thâm nhiếp các căn cơ  
Vị không lui sụt  
Đức Pháp thân  
Tông, thể, dụng  
Pháp thân thanh tịnh  
Nhất thiết chủng trí  
Phá hết ba hoặc  
Một niệm bất sinh  
Xung quan thấu đỉnh  
Vô thượng chánh chân  
chư Phật sở kiến  
Thân pháp giới  
Quả nhân cư*

Cõi này là cảnh giới tối thượng thừa hoặc dứt, tình quên, các pháp

không sinh, bất nhĩ không sinh, bất sinh không sinh, gọi là Đại Niết-bàn. Rốt ráo ở đỉnh núi Niết-bàn cõi trang nghiêm Thường tịch Quang gọi là Thanh tịnh pháp thân Tỳ-lô-giá-na Phật, gọi là “Đến bờ kia”, cũng gọi là chính mình trước kiếp không.

*Bốn Độ ở Đông phương  
Bốn cõi không chia nơi  
Tịnh sinh nên ngăn ngại  
Ngộ mê chia lớn nhỏ  
Tịnh ược ngăn Tây Đông  
Muôn hữu thân tuy khác  
Cơ trời lý tự đồng  
Gió xuân thổi phớt qua  
Chỗ nào không hoa hồng?  
Đại kiến trước sau không đổi  
Tiểu kiến chín phẩm khác nhau  
Thượng trí, chỉ ở nhất tâm  
Hạ trí, Đông Tây ngăn ngại  
Bốn độ ở Tây phương.*

Như ánh sáng mặt trăng, sinh đủ cả tám vạn bốn ngàn tướng tốt và ba tâm.

Như ánh sáng của các vì sao, sinh thân vàng một trượng sáu và tám cánh tay.

Như ánh sáng đom đóm, sinh thân cao tám thước và mười niệm thành tựu.

Bồ-tát nhất sinh bồ xứ và các Đại sĩ được thấy cõi Thật báo.

Đệ tử Thanh văn được thấy cõi Phương tiện.

Tu-đà-hoàn và các vị trời, người được thấy cõi Đồng cư.

*Chớ cho Tây phương xa  
Tây phương trước mắt ta  
Tuy nói vượt mười muôn  
Không hề lìa Tam thiên  
Vừa cất tiếng niệm Phật  
Ao sen đã nở hoa  
Nếu tín tâm không lui  
Chắc chắn lễ Như lai.*

Tây phương là chấp tướng, nhằm chán tu hai môn. Nếu người hiểu được điều này thì mọi nơi đều là Tịnh độ.

Người ở địa ngục A-tỳ nương vào chánh niệm mà được an vui,

thân độ Tỳ-lô không rời một niệm của hạ phàm. Ngài Trí Giả nói: Đâu lia Già-da mà cầu cõi Thường tịch quang ư? Nên biết Tỳ-lô-giá na đây khắp mọi nơi. Người khéo quán tâm thì tất cả muôn pháp đã sẵn đủ nơi tâm.

*Bốn độ của quán tâm  
Muốn nói Phật thiên chân  
Từ nay dứt chứng tu  
Chẳng cần tìm bên ngoài  
Chỉ cần ở nơi tâm  
Ngộ rồi ba thân hợp  
Mê thì bốn chẳng đồng  
Chớ sinh tâm phân biệt  
Ngay đó ngừng dứt tâm*

Suốt ngày Tịch quang mà không hề Tịch quang là hàng phàm phu; muốn chứng tịch quang mà chưa đến chỗ tột cùng Tịch quang là các Bồ-tát; đầy đủ Tịch Quang và trụ trong Tịch quang là Đức Như Lai; cõi thường tịch quang tịnh lia tâm tướng. Nếu ai đến được cảnh giới này thì thấy tất cả mọi nơi đều là Thường tịch quang.

*Bốn độ của Tây phương  
Bốn độ dọc ngang như lưới trời  
Một phương lưu xuất tất cả môn  
Chớ nói Tây phương không bốn độ  
Phẩm phẩm tròn đầy không thể phân  
Bốn độ của hằng sa  
Bốn độ mười phương đều đầy đủ  
Biển cõi như cát cũng như vậy  
Thánh, phàm, nhân quả khắp sa giới  
Đều ở trong một niệm phàm phu  
Bốn độ của nhất tâm  
Bốn cõi một nhà tại lòng ta  
Đâu cần tìm xa ở phương khác  
Chỉ thường quán sát biểu đồ này  
Phàm Thánh cao thấp thấy cạn sâu.  
Bốn độ của viên dung  
Bốn độ viên dung không thể phân  
Nên biết phần xứ không thể chia  
Tuy nhiên một ngôi Linh Quang tự  
Ngại gì điện Phật và ba cửa.*

Bốn độ trước mắt  
 Bốn cõi rõ ràng ở trước mắt  
 Lại không một vật phá ruộng tâm  
 Xua tan mây mờ, khoảng trời trong  
 Một vầng trăng sáng giữa trời xanh.  
 Bốn độ của ba đế  
 Từ nay bốn cõi vốn không dấu  
 Muôn tượng sâm la không, bất không  
 Chớ rơi thiên, tà đối phân biệt  
 Từng độ rõ ràng không, giả, trung  
 Bốn độ tức nhau  
 Thể, tông và dụng ba tức nhau  
 Một tức là ba, ba là một  
 Đỉnh chia ba chân, một chẳng thiếu  
 Trời, trăng, sao sáng không hề lớn  
 Bốn độ mê ngộ  
 Phạm Thánh, sang hèn đồng một thể  
 Tình sai trở ngại chẳng dung thông  
 Ngộ thì toàn thể bốn độ hiện  
 Mê thì một độ không dấu vết  
 Bốn độ của mọi người.  
 Mọi người đều có cả bốn cõi  
 Từ nay mê vọng không thể biết  
 Sáng nay chỉ ra rõ ràng rành  
 Khuyến bạn tinh chuyên đừng trễ nãi  
 Bốn độ dứt bật đối đãi.  
 Bốn cõi nói ngang và nói dọc  
 Lại không thể giữ hạt cải nhỏ  
 Nếu rõ thành châu vốn là tường  
 Ba nhà trong thôn chẳng từng thôn.

Giáo là mắt Phật; Thiền là tâm Phật. Nếu tâm không có mắt thì tâm không có chỗ y cứ; nếu mắt không có tâm thì mắt không thể thấy vật gì. Tâm và mắt hòa hợp thì mới rõ Đông tây. Thiền giáo khéo dung hòa mới biết được chỗ thông suốt, chỗ bí lấp. Nên biết căn cơ của chúng sinh có lợi, có độn, pháp Phật có khai, có ngăn. Nếu kháng kháng theo một phương pháp để thâm nhiếp mọi căn cơ thì trở thành hủy báng chánh pháp. Bốn cửa vào thành đều ở trước phủ. Bốn cõi buộc tâm đều bước lên bờ kia. Người nghe giáo không thể lệch theo tà kiến;

người tham thiền nên hiểu như thế là phương tiện quyền thật. Vận dụng phương tiện ở con người thì nên sự lý dung thông, không thể chấp pháp mà thành bệnh. Ba tuệ là văn, tư, tu; ba học là giới, định, tuệ đều phải trở về nguồn cội. Tất cả đều mong chuyển phàm thành Thánh. Người đời nay không hiểu nên chấp một bên chỉ nói về giáo mà không thông thiền. Thiền không thông giáo vốn là bỏ chấp lại thuộc về tình cảm thiên lệch, bình đẳng tu tâm lại sinh phân biệt. Thiền nói: “Hoa vàng, trúc xanh đều là chân như.” Giáo nói: “Một sắc, một hương đều là Trung đạo.”

Bồ-tát Đại Thế chí nhờ niệm Phật mà được tâm khai ý giải. Đại sư Trí Giả tụng kinh Pháp Hoa mà được thấy pháp chân thật, là nơi sống còn của đạo mâu nhiệm. Đâu phải ở sự tranh luận. Nay phải dung hoà phàm tâm và thân độ với nhau, niệm Phật và Thiền giáo là một con đường, vào cửa tuy khác nhưng rốt cuộc thì đồng thể mà khởi tâm thương ghét, chớ phân biệt bỉ thử. Mỗi người cần phải đạt đến cội gốc, chớ tranh cành lá, đừng chấp thật chệch quyền, chấp quyền (phương tiện) chệch thật. Quốc sư Thanh Lương nói:

*Biển nghiệp trần lao  
Kết hoặc chấp chặt  
Tình hết chấp trừ  
Không nhọc quét dọn.*

Ôi! Ba thân Pháp, Báo, Ứng; bốn cõi Tịch quang, đồng cư. Đều phải trở về nguồn cội, đồng trở về một đường; một thân là ba thân; bốn cõi là một cõi, chẳng sau chẳng trước; chẳng đến chẳng đi, tình chấp có sai lệch chẳng phải Phật che giấu. Chỉ cho phép tâm truyền không cho nói năng mà tròn đầy trùm khắp vô tận vô cùng. Nhất chân không ngăn ngại, lớp lớp như mảnh lưới châu của trời Đế Thích. Dụ như lưới trời Đế Thích khó đồng với con rối lan lợi, nhanh nhẹn hoạt bát chẳng phải ở nơi lan lợi. Chỉ nhờ vào tỉnh táo, Tỳ-lô đắc đạo; hứa với người liền thành, dứt hết sinh tử, liền phát ra ánh sáng. Không thể nghĩ bàn biển lặng sông trong:

*Một cõi chia bốn cõi  
Mỗi cõi có ba thân  
Thân cõi không có hết  
Tình kiến giống như sao  
Lực không ngại Như Lai  
Như trăng trên hư không  
Nơi nào cũng có trăng*

Chỗ nào cũng sáng sửa  
 Bài tụng sau  
 Đại đạo thông mọi nơi  
 Rõ ràng mấy trăm châu  
 Các đường đi mỗi châu  
 Mỗi đường hợp xuân thu  
 Khi mê, ba thân khác  
 Ngộ rồi một cũng không  
 Thuyền này không kia đây  
 Chớ đem kết oán thù  
 Giềng mối niệm Phật  
 Vốn tự không dấu không vết  
 Phương tiện do anh nêu ra

\*\*\*

Có người hỏi tôi vì sao?  
 Nam-mô A-di-đà Phật.  
 Niệm Phật tâm khai.  
 Nhân tu Tam-muội, niệm Di-đà  
 Trong lòng bỗng thấy Phật Di-đà,  
 Mới biết mỗi hạnh đều bảo sở  
 Mới hay cõi cõi đều xen nhau.  
 Thiên, giáo thành tựu lẫn nhau.  
 Thiên Thai, Hiền Thủ, Từ Ân giáo  
 Đạt-ma, Nam Sơn, ý chẳng khác  
 Pháp môn số nhiều không cùng tận  
 Không lìa đầu lông, đứt khéo thô  
 Thể của ba thân đồng nhau.  
 Ba đức bí tàng và ba thân  
 Cuốn duỗi tùy cơ, phân chẳng phân  
 Nơi nơi dung thông, không chướng ngại  
 Chớ dạy một bề làm ba người  
 Tam bảo không khác.  
 Phật, pháp, tạng bảo chân chánh nhất  
 Đâu khác mà nay một điểm linh  
 Nêu một tức ba, ba là một  
 Chớ dạy nhận sai, định bàn tinh.  
 Thân và độ không hai.  
 Tỳ-lô tức là cõi Tịch quang

Tịch quang tức là Đại Tỳ-lô Thân, độ xưa nay  
không hai tướng Hoàng thành vốn là kinh đô lớn  
Tâm Phật không khác.  
Tâm này tức là A-di-đà Di-đà tức là nguồn  
tâm ta  
Trăng khuyết chiếu sáng mọi nẻo đường Ai tin xưa nay  
ngày ngày tròn  
Dứt bật dấu vết vô tướng.  
Niệm niệm tròn sáng pháp giới đồng Khởi tu trải qua  
ba tầng-kỳ  
Nếu ở trong đây thấu nghĩa màu Một chấm bụi nhỏ  
cũng không giữ. Tình hết thì rõ ràng.  
Biển tánh Tỳ-lô không dấu vết  
Cõi màu Tịch Quang cũng không vết Kiếp hỏa cháy  
bừng chưa tắt dứt Núi xanh như cũ giữa mây trắng  
Người người thấy đạo.  
Tịch quang vàng ngọc và bùn cát Đến chỗ vô tâm  
lại là nhà  
Hiểu được ý màu ở trong đó Ưu-Đàm vốn là  
hoa sen trắng Chỗ chỗ gặp nguồn.  
Tâm tâm niệm niệm Phật Di-đà Người người, chỗ  
chỗ Tỳ-lô xưa Biển cõi bụi nhỏ như sao giăng  
Gom trong bức vẽ cửa sơn tăng.